

Số: 20/BC-THTV

Trung Văn, ngày 01 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
CÔNG KHAI NĂM HỌC 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Trường Tiểu học Trung Văn

2. Địa chỉ: Số 1 ngõ 76 đường Trung Văn, Đại Mỗ, Hà Nội

Trang web: <https://thtrungvan.tl.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

4.1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập nền nếp, kỉ cương, an toàn, thân thiện. Giáo dục toàn diện đạt chất lượng cao, mọi hoạt động đều hướng tới học sinh, tạo cơ hội cho giáo viên – học sinh chủ động phát triển năng lực, kĩ năng và tư duy sáng tạo của bản thân.

4.2. Tầm nhìn

Trường Tiểu học Trung Văn là một trường tiểu học theo đúng mục tiêu chiến lược về giáo dục con người mới XHCN Việt Nam: tự tin, có hiểu biết cơ bản tốt, có lòng yêu nước, có kỹ năng sống hợp tác và thích ứng với môi trường.

Năm học 2025 - 2026, trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc cấp Thành phố, Bằng khen đơn vị xuất sắc cấp thành. Là địa chỉ uy tín, được chính quyền và nhân dân đánh giá cao, thu hút học sinh con em đối tượng dân trí cao tại các khu đô thị.

4.3. Giá trị cơ bản của nhà trường:

- Trách nhiệm
- Khát vọng vươn lên
- Tính sáng tạo
- Tính đoàn kết
- Tính kỷ luật
- Nhân ái, sẵn sàng chia sẻ

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường có diện tích 7872,5m² được xây dựng trên khuôn viên rộng rãi, khang trang, sạch đẹp và thuận lợi giao thông. Trường có đầy đủ các phòng học và phòng chức năng. Cụ thể:

- Trường có 38 phòng học văn hóa là lớp học 2 buổi/ ngày; 7 phòng bộ môn (02 phòng tin học, 03 phòng tiếng Anh, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng mỹ thuật); 06 phòng phục vụ học tập, trong đó: 01 phòng truyền thống, 01 phòng Đoàn Đội, 01 phòng y tế, 01 phòng thể chất, 01 phòng thư viện; 01 phòng thiết bị đồ dùng; 08 phòng hành chính quản trị, trong đó: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Hiệu phó, 01 phòng họp, 01 phòng tài vụ, 01 văn phòng; 01 phòng thường trực – bảo vệ, 01 bếp ăn bán trú 1 chiều. Các phòng học đã có đủ bàn ghế 2 chỗ ngồi, bảng chống lóa, đèn chống cận đủ ánh sáng chuẩn, điều hòa hai chiều, tủ đồ dùng, máy tính, máy chiếu, camera giúp giáo viên ứng dụng hiệu quả CNTT trong dạy và học.

- Nhà trường có bếp một chiều đảm bảo sạch sẽ, đúng quy chuẩn. Nhà bếp sử dụng 100% dụng cụ, khay ăn bằng i-nox, tủ cơm công nghiệp, tủ hấp sấy lớn, máy xay thịt làm chả, máy cắt rau.... Tất cả đều được sắp xếp gọn gàng, khoa học, hợp vệ sinh.

- Thư viện dành cho học sinh có diện tích 125m² thiết kế hiện đại, đủ công năng, đẹp mắt với hệ thống sách phong phú, hoạt động hiệu quả.

- Nhà thể chất rộng tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập và rèn luyện.

- Sân chơi rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ, an toàn và nhiều cây xanh.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường Đại Mỗ, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân địa phương. Chi bộ Đảng Trường Tiểu học Trung Văn hoạt động dưới sự quản lý của Đảng ủy Phường Đại Mỗ, nhiều năm liền đạt Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chi bộ đảng với 31 đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Công đoàn cơ sở trường Tiểu học Trung Văn có 73 công đoàn viên, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hà Nội có 25 đoàn viên. Đội Thiếu niên Tiền phong Hà Nội và Sao Nhi đồng hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình. Các đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ, hỗ trợ tích cực cho mọi hoạt động của nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững chuyên môn nghiệp vụ, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, mỗi thành viên có ý thức trách nhiệm cao, luôn cố gắng khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Tập thể sư phạm luôn đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Học sinh năng động, có ý thức phấn đấu trong học tập và tham gia tích cực các phong trào. Nhà trường luôn phát huy vai trò tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục tại đơn vị. Các ban ngành, đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, đồng thuận trong việc phối hợp với

nhà trường để giáo dục học sinh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: Giang Thanh Thủy

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 1 ngõ 76, Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0243.5544699

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục.

Trường Tiểu học Trung Văn tiền thân là trường cấp 1 Trung Văn được thành lập theo quyết định số 27/QĐ-UB ngày 27/7/1993 của Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm (sau khi tách ra từ trường Phổ thông cơ sở cấp 1, 2 Trung Văn). Đến ngày 15/08/1996 trường đổi tên thành trường Tiểu học Trung Văn theo quyết định số 310/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm. Trường được tổ chức lại sau khi chính quyền 2 cấp theo QĐ số 14/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc UBND phường Đại Mỗ.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

* Hiệu trưởng được điều động và bổ nhiệm chức vụ theo quyết định:

- Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 8 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Đại Mỗ về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trung Văn;

* Phó Hiệu trưởng được điều động và bổ nhiệm chức vụ theo quyết định:

- Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Đại Mỗ về việc tiếp nhận, bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trung Văn;

- Quyết định Số 40/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Đại Mỗ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trung Văn.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 392/QĐ-THTV ngày 5/9/2025 về việc kế hoạch triển khai thực hiện Luật dân chủ cơ sở trường Tiểu học Trung Văn.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội

đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Quyết định số 387/QĐ-THTV ngày 5/9/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn Quyết định phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2025 - 2026.

- Quyết định số 281/QĐ-THTV ngày 24/7/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn Quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn năm học 2025 - 2026.

- Quyết định số 403/QĐ-THTV ngày 5/9/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn Quyết định phân công của BGH và giáo viên năm học 2025 - 2026.

- Quyết định số 409/QĐ-THTV ngày 05/9/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn về việc ban hành Quy chế chuyên môn năm học 2025 - 2026.

- Kế hoạch số 492/KH-THTV ngày 24/9/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn về tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường năm học 2025 - 2026

- Kế hoạch số 462/KH-THTV ngày 11/9/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn về kiểm tra nội bộ năm học 2025 - 2026.

- Quyết định số 106/QĐ-THTV ngày 27/3/2026 về thành lập hội đồng xét công nhận sáng kiến Trường Tiểu học Trung Văn năm học 2025 - 2026.

- Quyết định số 402/QĐ-THTV ngày 05/10/2025 về việc Quy chế thi đua khen thưởng năm học 2025 -2026.

- Quy chế số 558/QC-THTV ngày 10/12/2025 về việc Quy chế thực hiện quy chế tiền thưởng.

- Kế hoạch số 407/KH-THTV ngày 08/9/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn về bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2025 - 2026.

- Quyết định số 430/QĐ-THTV ngày 5/9/2025 về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong cơ quan năm học 2025 - 2026.

- Quyết định số 398/QĐ-THTV ngày 5/9/2025 về việc ban hành quy chế việc làm năm học 2025 - 2026.

- Kế hoạch số 434/KH-THTV ngày 5/9/2025 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện quy định công khai trong trường học năm học 2025 - 2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1) **Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo, chuẩn nghề nghiệp:** 73 người (bao gồm 51 biên chế và 22 hợp đồng).

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	73		3	46		1	8	3	33	11	18	30		
I	Giáo viên	56			54	2			3	33	9	15	30		
1	Trong đó số giáo viên cơ bản (GVCN)	42			40	2			3	26	9	13	20		
1.1	Biên chế	35			33	2				26	9	13	20		
1.2	Hợp đồng	7			7										
2	Ngoại Ngữ	5			5					1			2		
2.1	Biên chế	2			2					1			2		
2.2	Hợp đồng	3			3										
3	Tin học	1			1					1		1			
4	Âm nhạc	2			2					1	1	1	1		
5	Mỹ Thuật	2			2					1	1		1		
6	Thể dục	4			4					3			4		
6.1	Biên chế	3			3								4		
6.2	Hợp đồng	1			1										
II	Cán bộ quản lý	3		2	1						3	3			
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1						2	2			
III	Nhân viên	14			3	2	1	8							
1	Văn thư (kiêm thủ quỹ)	1					1								
2	Kế toán	1			1										
3	Y tế	1				1									
4	Thư viện+CNTT	1			1										
5	Thiết bị	1				1									
6	TPT đội	1			1										
7	Bảo vệ	4						4							
8	Phục vụ	4						4							

2) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

-100% CBQL, GV hoàn thành BDTX trực tuyến trên hệ thống quản lý học tập <https://taphuan.csdl.edu.vn/> các mô đun.

- 100% CBQL, GV hoàn thành Bồi dưỡng về Giáo dục giới tính, Bình đẳng giới

- 65 cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ với 8 nội dung, đặc biệt tập chung vào nâng cao năng lực chuyển đổi số nâng cao và các phần mềm AI.

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

1) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

DT đất: 7872,5 m²; diện tích sàn xây dựng và cây xanh, đường đi, khu tập

trung là 11.708m², bình quân 6,7 m²/HS. Mỗi phòng học có diện tích 50-53 m², thoáng mát, sạch sẽ đảm bảo ánh sáng, trang thiết bị dạy học hiện đại và điều hòa hai chiều đúng, có đầy đủ bàn ghế kích thước phù hợp với tầm vóc học sinh tiểu học.

2) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Số phòng học/số lớp	37/37	47/học sinh
2	Tổng diện tích đất và sàn xây dựng (m ²)	11.708 m ²	6,7 m ²
3	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	3500 m ²	
4	Tổng diện tích các phòng	6355 m ²	
5	Diện tích phòng học (m ²)	37	1,12 m ²
6	Diện tích thư viện (m ²): 01	125 m ²	
7	Diện tích phòng tin học (m ²): 01	100 m ²	
8	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động đội (m ²): 02	100 m ²	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
1	Nhà bếp	340
2	Nhà ăn	340

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
1	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	3029	2000	1,5m ²
2	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0,2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
2	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
3	Kết nối internet	x	
4	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
5	Tường rào xây	x	

3) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

STT	Nội dung	Số lượng (bộ)	Ghi chú
I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	1814	Đồ dùng của GV+HS
1	Khối lớp 1	394	
2	Khối lớp 2	338	
3	Khối lớp 3	368	
4	Khối lớp 4	337	
5	Khối lớp 5	377	
II	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện còn thiếu theo quy định	299	
1	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: Bộ)	123	100% kết nối internet
2	Tổng số thiết bị dùng chung khác	129	

3	Máy chiếu, bảng tương tác	70	
4	Loa âm thanh	45	
5	Máy camera vật thể	29	

4) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

Lớp 1:

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ
1	Tiếng Việt 1, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng CB kiêm CB)
2	Tiếng Việt 1, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng CB kiêm CB)
3	Toán 1, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (Tổng CB), Lê Anh Vinh (CB)
4	Toán 1, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (Tổng CB), Lê Anh Vinh (CB)
5	Đạo đức 1 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (Tổng CB), Trần Nam Thành (CB)
6	Tự nhiên và Xã hội 1 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (Tổng CB), Nguyễn Thị Thân (CB)
7	Âm nhạc 1 (Kết nối)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng CB kiêm CB)
8	Mĩ thuật 1 (Cùng học)	Nguyễn Xuân Tiên (Tổng CB), Hoàng Minh Phúc (CB)
9	Hoạt động trải nghiệm 1 (Kết nối)	Bùi Sỹ Tụng (Tổng CB), Nguyễn Thanh Bình (CB)
10	Tập viết 1, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng - Phạm Kim Chung
11	Tập viết 1, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng - Phạm Kim Chung
12	Giáo dục thể chất 1 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng CB), Lê Anh Thơ (CB)
13	Tài liệu giáo dục An toàn giao thông - dành cho HS Lớp 1	Bộ GD&ĐT
14	Sách Tiếng Anh 1 wonderful World (Sách bài học + Sách bài tập)	

Lớp 2:

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ
1	Tiếng Việt 2, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng(Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ Biên)
2	Tiếng Việt 2, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng(Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ Biên)
3	Toán 2, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên)
4	Toán 2, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (ổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên)
5	Đạo đức 2 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên)
6	Tự nhiên và Xã hội 2 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên)
7	Giáo dục thể chất 2 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết - Hồ Đắc Sơn (đồng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên)
8	Âm nhạc 2 (Kết nối)	Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
9	Hoạt động trải nghiệm 2 (Kết nối)	Lưu Thu Thủy - Bùi Sỹ Tụng (đồng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh - Nguyễn Thanh Bình (đồng chủ biên)
10	Mĩ thuật 2 (Chân trời sáng tạo 1)	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên(đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường - Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ biên)
11	Tập viết 2, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)
12	Tập viết 2, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)
13	Tài liệu giáo dục An toàn giao thông - dành cho HS Lớp 2	Bộ GD&ĐT - NXB Giáo dục Việt Nam

14	Sách Tiếng Anh 2 I-Learn Smart Start - Sách học sinh	NXB Đại học Sư phạm TP HCM
15	Sách Tiếng Anh 2 I-Learn Smart Start - Sách bài tập	NXB Đại học Sư phạm TP HCM
16	Sách Tiếng Anh 2 (wonderful World) - Sách học sinh	NXB Đại học Sư phạm
17	Sách Tiếng Anh 2 (wonderful World) - Sách bài tập	NXB Đại học Sư phạm

Lớp 3:

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ
1	Tiếng Việt 3, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB), Trần Thị Hiền Lương (CB)
2	Tiếng Việt 3, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB), Trần Thị Hiền Lương (CB)
3	Toán 3, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB), Lê Anh Vinh (CB)
4	Toán 3, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB), Lê Anh Vinh (CB)
5	Đạo Đức 3 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (TCB), Trần Thành Nam (CB)
6	Tự nhiên và Xã hội 3 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (TCB), Nguyễn Thị Thán (CB)
7	Tin học 3 (Kết nối)	Nguyễn Chí Công (TCB), Hoàng Thị Mai (CB)
8	Công nghệ 3 (Kết nối)	Lê Huy Hoàng (TCB), Đặng Văn Nghĩa (CB)
9	Giáo dục thể chất 3 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết (TCB), Nguyễn Hồng Dương (CB)
10	Âm nhạc 3 (Kết nối)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng TCB), Nguyễn Thị Thanh Bình (CB)

11	Mĩ thuật 3 (Chân trời) Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên); Nguyễn Tuấn Cường - Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên); Lương Thanh Khiết - Nguyễn Ánh Phương Nam - Võ Thị Nguyễn - Phạm Văn Thuận.
12	Hoạt động trải nghiệm 3 (Kết nối)	Lưu Thu Thủy (TCB), Nguyễn Thụy Anh (CB)
13	Tập viết 3, tập 1 (Kết nối)	Trần Thị Hiền Lương - Phạm Kim Chung
14	Tập viết 3, tập 2 (Kết nối)	Trần Thị Hiền Lương - Phạm Kim Chung
15	Tài liệu giáo dục An toàn giao thông - dành cho HS Lớp 3	Bộ GD&ĐT
16	Tiếng Anh 3 wonderful World - Sách học sinh	Nguyễn Thu Lệ Hằng (Chủ biên) Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy, Trần Hoàng Anh, Trần Thị Anh Thư
17	Tiếng Anh 3 wonderful World - Sách bài tập	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn

Lớp 4:

STT	TÊN SẢN PHẨM	TÁC GIẢ
1	Tiếng Việt 4, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)
2	Tiếng Việt 4, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)
3	Toán 4, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB)
4	Toán 4, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB)
5	Đạo đức 4 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (TCB)
6	Lịch sử và Địa lí 4 (Kết nối)	Vũ Minh Giang (TCB phần Lịch sử) Đào Ngọc Hùng (TCB phần Địa lí)
7	Khoa học 4 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (TCB kiêm CB)

8	Tin học 4 (Kết nối)	Nguyễn Chí Công (TCB)
9	Vở bài tập Tin học 4 (Kết nối)	Hoàng Thị Mai (CB)
10	Công nghệ 4 (Kết nối)	Lê Huy Hoàng (TCB)
11	Giáo dục thể chất 4 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết (TCB)
12	Âm nhạc 4 (Kết nối)	Đỗ Thị Minh Chính (TCB)
13	Mĩ thuật 4 (Chân trời) Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (TCB)
14	Hoạt động trải nghiệm 4 (Kết Nối)	Lưu Thu Thủy (TCB)
15	Tài liệu giáo dục An toàn giao thông - dành cho HS Lớp 4	Bộ GD&ĐT
16	Tiếng Anh 4 Wonderful world - sách học sinh	Nguyễn Thu Lệ Hằng (chủ biên) Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy, Trần Hoàng Anh
17	Tiếng Anh 4 Wonderful world - sách bài tập	Nguyễn Thu Lệ Hằng (chủ biên) Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy, Trần Hoàng Anh

Lớp 5:

STT	TÊN SẢN PHẨM	TÁC GIẢ
1	Tiếng Việt 5, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)
2	Tiếng Việt 5, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)
3	Toán 5, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB)
4	Toán 5, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB)
5	Đạo đức 5 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (TCB)
6	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối)	Vũ Minh Giang (TCB phần Lịch sử) Đào Ngọc Hùng (TCB phần Địa lí)
7	Khoa học 5 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (TCB kiêm CB)

8	Tin học 5 (Kết nối)	Nguyễn Chí Công (TCB)
9	Vở bài tập Tin học 5 (Kết nối)	Hoàng Thị Mai (CB)
10	Công nghệ 5 (Kết nối)	Lê Huy Hoàng (TCB)
11	Giáo dục thể chất 5 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết (TCB)
12	Âm nhạc 5 (Kết nối)	Đỗ Thị Minh Chính (TCB)
13	Mĩ thuật 5 (Chân trời) Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (TCB)
14	Hoạt động trải nghiệm 5 (Kết Nối)	Lưu Thu Thủy (TCB)
15	Lịch sử Hà Nội	Đào Thị Hồng (CB), Nguyễn Trí Dũng, Mai Bá Bắc, Hoàng Thị Minh Hương
16	Địa lý Hà Nội	Nguyễn Đình Tám (CB), Nga Hoàng Việt
17	Tài liệu giáo dục An toàn giao thông - dành cho HS Lớp 5	Bộ GD&ĐT
18	Tiếng Anh 5 Wonderful world - sách học sinh	Bộ GD&ĐT
19	Tiếng Anh 5 Wonderful world - sách bài tập	Bộ GD&ĐT

IV. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường đã được Đoàn Đánh giá của sở GD&ĐT Hà Nội đánh giá Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 2 và Chuẩn quốc gia Mức độ 01. Cụ thể:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x		
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x

Tiêu chí 1.8		X	X
Tiêu chí 1.9		X	X
Tiêu chí 1.10		X	X
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Số tiêu chí đạt		24/24	21/24	15/18

V. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC THỰC TẾ CỦA NĂM HỌC 2025 - 2026: (Có bảng đính kèm)

VI. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT CỦA NƯỚC NGOÀI HOẶC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TÍCH HỢP:

Không có

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính			
TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		

2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		
2. Kết quả thu chi hoạt động 16			
	Chỉ số thống kê		
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG		
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		
II	Thu giáo dục và đào tạo		
1	Học phí, lệ phí từ người học		
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	14.101.776.742	11,805,333,651
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG		
I	Chi lương, thu nhập	8.827.753.017	7.613.427.986
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên		
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	8.827.753.017	7.613.427.986
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác		
III	Chi hỗ trợ người học		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI		

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm các khoản thu khác người học năm học 2025 - 2026:

Nhà trường đã phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường, tiếp tục tổ chức tốt công tác cứu trợ nhân đạo - một truyền thống tốt đẹp của trường trong nhiều năm qua, tổng các khoản trợ cấp và miễn, giảm các khoản thu khác và hoạt động cứu trợ nhân đạo từ đầu năm học 2025 - 2026, tổng giá trị **680.514.000 đồng** (Trong đó nổi bật là quyên góp ủng hộ các trường dân tộc nội trú xã Na Rì - Thái Nguyên là 110.750.000 đồng; Ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng bão số 11, 12 về MTTQ phường Đại Mỗ: 221.080.000 đồng; Hộ trợ 01 GV

của trường gặp khó khăn đột xuất: 61.500.000 đồng; Quyên góp ủng hộ trường Tiểu học Nà Cài - Yên Sơn - Sơn La trị giá: 192.360.000 đồng)

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): không

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trong năm học: 2025 - 2026, tập thể luôn đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cụ thể:

1. Thành tích Tập thể:

- Chi bộ được Đảng ủy phường Đại Mỗ tặng Giấy khen “Đạt tiêu chuẩn Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu năm 2025.

- Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được nhận giấy khen: “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm 2025” và giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ công tác Hội và phong trào thi đua năm 2025”

- Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được nhận giấy khen: “Đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi phường Đại Mỗ năm 2025”

- Liên đội đủ tiêu chí đề xuất Bằng khen của Trung ương đoàn năm học 2025-2026.

- Tập thể nhà trường được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, đủ tiêu chí Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen của UBND thành phố và Bằng khen của UBND thành phố.

- Thư viện đạt mức 1

- Phổ cập giáo dục đạt mức 3

2. Thành tích Giáo viên:

- 01 GV giỏi cấp TP

- 02 GVG cấp phường;

- 46 GV đạt giáo viên giỏi cấp trường,

- 03 giải viết về ATGT;

- 5 SKKN cấp TP;

- 16 SKKN cấp;

- 01 giải Thi Tuyên truyền viên giỏi 2026;

- 5 giải các HĐ công đoàn, thể thao;

- 13 chiến sĩ thi đua cơ sở

3. Thành tích Học sinh:

- *Chất lượng đại trà:* Học sinh có ý thức và tích cực xây dựng nhà trường “An toàn - Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”. Tiếp tục thực hiện phong trào “Xây dựng Nhà trường văn hoá - Nhà giáo mẫu mực - Học sinh thanh lịch” và phong trào xây dựng "Trường học thân thiện - Học sinh tích cực". Hoạt động ngoài giờ lên lớp

và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo có tính giáo dục cao của nhà trường luôn phong phú, hấp dẫn, thu hút được đông đảo học sinh tham gia. Trong năm học, nhà trường đã tổ chức hiệu quả 51 hoạt động giáo dục trải nghiệm.

Học sinh được phát triển một cách toàn diện từ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, kỹ năng sống và các kỹ năng sống. Chất lượng giáo dục toàn diện, phối kết hợp chặt chẽ giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Học sinh được hưởng mọi nguồn lực từ gia đình, nhà trường, các đơn vị liên kết cùng tham gia công tác giáo dục học sinh như giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh, vệ sinh học đường... đặc biệt học sinh phát huy được năng lực, năng khiếu của mình. Chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt.

*** Kết quả giáo dục:**

Năng lực và phẩm chất: 100% học sinh đạt mức Tốt và Đạt.

Năm học	Tổng số HS		Kết quả giáo dục			HTCTTH
			HTXS	HTT	HT	
2024 - 2025	1735	SL	740	13	982	321
		%	42,6	0,7	56,7	100
2025 - 2026	1809	SL	773	4	1032	377
		%	42,7	0,2	57,1	100

Khen thưởng:

Năm học	Tổng số HS		Khen thưởng	
			HTXS	TTB/TK
2024 - 2025	1735	SL	739	878
		%	42,6	50,6
2025 - 2026	1809	SL	773	902
		%	42,7	49,8

*** Chất lượng mũi nhọn:**

Với sự chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu và sự nỗ lực, tinh thần vượt khó của cả thầy và trò nên số lượng học sinh tham gia, số lượng học sinh đạt giải các sân chơi trí tuệ năm nay cao hơn năm trước, trong đó kể đến một số giải như: 01 giải ca khúc măng non cấp thành phố, 02 giải tranh sáng kiến phòng chống bạo lực học đường cấp phường, 01 giải tranh sáng kiến phòng chống bạo lực học đường cấp thành phố, được cử dự thi cấp bộ GD&DDT, 01 giải liên hoan nhạc cụ cấp phường, 3 giải tìm hiểu ATGT cấp phường. Số lượng giải các cấp đều tăng. Cụ thể là:

Năm học	Giải Quốc tế	Giải Quốc gia	Giải TP	Giải cấp quận (phường)	Tổng
2024 - 2025	6	372	209	475	1062
2025 - 2026	06	640	904	1258	2844

(tăng 1782 giải so với năm học trước)

*** Các hoạt động văn hóa, TDTT:**

Ngay từ đầu năm học, nhà trường tiếp tục thực hiện dự án “Nâng cao tầm vóc trẻ” thông qua việc xây dựng chương trình nhà trường về các hoạt động giáo dục thể chất phong phú, phù hợp với thể chất của trẻ tại địa phương. Chú trọng chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao, đầu tư cơ sở vật chất, sân chơi bãi tập cho học sinh luyện tập. Hoạt động thể dục thể thao giúp tầm vóc trẻ có thể sánh vai với các nước trong khu vực và nâng cao chất lượng thể thao mũi nhọn.

Hội đồng giáo dục thể chất hoạt động tích cực hiệu quả. Tổng số 24 năm liên tục trường đạt Đơn vị xuất sắc về thể dục thể thao cấp thành phố. Kết quả của 2 năm học gần đây cho thấy học sinh tham gia đầy đủ các môn và đều được giải cao.

Năm học qua, nhà trường có 85 học sinh tham gia thi đấu các nội dung TDTT, có 71 HS đạt 28 giải: đạt 11 giải Nhất; 05 giải Nhì và 11 giải Ba và 01 giải Nhất toàn đoàn.

Cụ thể:

Bảng thành tích thể thao cấp phường năm học 2025 - 2026

Môn	SL tham gia	Số giải cá nhân				Số giải đồng đội				Toàn đoàn
		Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	
Bật xa	4	1	2	1						
Cờ vua	12	2	1	4						
Diễn hành thể thao	40					1				
Điền kinh	6	4	1	4					1	
Bơi	4	3		1						
Bóng bàn	2		1	1						
Tổng	71	10	5	11		1	0	0	1	

Ghi chú: Có 07 HS tham gia thi đấu cấp Thành phố (06 HS thi điền kinh và 01 HS thi Bóng bàn)

Đến nay nhà trường 23 năm liên tục giữ vững danh hiệu Đơn vị tiên tiến xuất sắc về TDTT cấp thành phố.

✓ Năm học 2025 -2026, nhà trường đạt 19 giải: 01 Nhất toàn đoàn, 08 HCV, 04 HCB, 07 HCD cấp phường.

* **Mỹ thuật:** Thi vẽ tranh Bảo vệ nguồn nước; Ngôi trường mơ ước; Thi vẽ tranh 'Chúng tớ là Đội viên'; Thi vẽ tranh "Bác Hồ với Thiếu nhi"... Đặc biệt cuộc thi Vẽ tranh "Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng, chống bạo lực học đường" lần thứ 3 năm 2026 nhà trường có 02 học sinh đạt giải cấp Phường (01 giải Nhất và 01 giải Nhì); 01 giải Nhì cấp Thành Phố; Cuộc thi "Vẽ tranh Đan Mạch trong mắt em năm 2025 -2026" có 02 học sinh đạt giải Toàn quốc (01 giải Tư và 01 giải Triển vọng);

- Ngoài ra năm học 2025 - 2026 học sinh có những thành tích đặc biệt:

+ Có 03 HS được UBND phường khen thưởng Học sinh tiêu biểu cấp phường được dự lễ tuyên dương khen thưởng của quận (Nguyễn Đức Thiện Nhân lớp 1A; Nguyễn Gia Hưng lớp 2A, Đỗ Bảo Quyên lớp 5C).

+ 124 học sinh tiêu biểu của năm trong hoạt động học tập cấp trường

+ 30 em học sinh được khen thưởng đã có thành tích trong hoạt động học tập và phong trào hoạt động Đội.

Trên đây là báo cáo công khai thường niên của năm học 2025 - 2026 (tháng 6 hàng năm theo TT09) của trường tiểu học Trung Văn.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- BCD thực hiện công khai;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Giang Thanh Thủy